

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/KDTM - PT.

Ngày : 31/3/2021

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng  
mua bán nhiên liệu.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.**

**Các Thẩm phán : Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh**

**Ông Nguyễn Xuân Tuấn**

**Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - KSV**

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 239/2020/TLPT - KDTM ngày 4 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp: Hợp đồng mua bán nhiên liệu.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2020/ KDTM – ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 696/2020/QĐPT – KDTM ngày 29 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐPT ngày 18 tháng 1 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2021/QĐPT ngày 2 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự :

**Nguyên đơn: Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí H ( gọi tắt Công ty H )**

Trụ sở : Số 92 L, phường 1, thành phố V , Tỉnh Bà Rịa - V .

Người đại diện theo pháp luật : Ông Phạm Quốc T - Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền : Ông Nguyễn Danh L .

(Giấy uỷ quyền số 130/UQ-HMOSC ngày 08/11/2016)

**Bị đơn: Tổng công ty XD - CTCP ( gọi tắt Tổng công ty)**

Trụ sở: Số 40 phố P, phường H, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn T- Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn H – Trưởng Phòng quản lý dự án  
( Giấy ủy quyền số 10/2021 ngày 13/1/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đặng Văn C – Văn phòng luật sư C.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***Công ty cổ phần NV (Trước đây là Công ty nạo vét đường biển 2) ( gọi tắt Công ty NV )*

Trụ sở: Số 60 phố L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Trần Đ sinh ngày 20/10/1954

Trú tại: số 169 đường N, Phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ông L, ông H, luật sư C có mặt, các đương sự khác vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn trình bày như sau:*

Ngày 12/4/2010, Công ty H (bên A) và Công ty NV (bên B) và Tổng Công ty (bên Bảo lãnh thanh toán) cùng ký Hợp đồng cung cấp nhiên liệu số 26/HMOSC-NVDDDB với nội dung của hợp đồng: “*Bên A bán cho bên B dầu Diesel và dầu nhớt các loại theo tiêu chuẩn yêu cầu phục vụ cho bên B theo số lượng do bên B thông báo và đơn đặt hàng hoặc các văn bản khác có sự thống nhất của các bên. Về giá cả loại hàng theo từng thời điểm phát sinh giao dịch và thanh toán sau khi hai bên giao nhận hàng, có biên bản đối chiếu công nợ và hóa đơn GTGT thì Tổng Công ty sẽ thanh toán lô hàng đó cho bên A bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên A. Nếu quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận hàng mà bên B chưa thanh toán thì bên B phải trả thêm lãi suất chậm trả theo lãi suất vay ngắn hạn của Vietcombank tại thời điểm thanh toán tính trên phần chậm trả*”.

Sau khi ký hợp đồng, bên A đã cung cấp cho bên B theo đúng số lượng, chất lượng dầu Diesel mà bên B yêu cầu và căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên, tính đến ngày 01/4/2012, Tổng Công ty còn nợ Công ty H số nợ gốc là 1.740.576.374 đồng.

Như vậy tính đến ngày 31/5/2015, Tổng Công ty còn nợ Công ty H số tiền là 2.758.465.438 đồng, trong đó, nợ gốc là: 1.740.576.374 đồng và Lãi chậm trả là: 1.017.889.064 đồng.

Ngày 19/6/2015, Công ty H có công văn số 106/2015/CV-HT đề nghị Công ty NV trả nợ. Công ty NV có công văn số 230/TCKT ngày 08/7/2015 cho rằng do tình hình tài chính của công ty khó khăn, không tìm được việc làm và đề nghị được chậm thanh toán một thời gian. Sau đó Công ty NV có việc làm ở Trà Vinh từ giữa quý 2/2015, tuy nhiên từ đó tới nay Công ty NV vẫn không thanh toán nợ cho Công ty H.

Vì vậy, Công ty H yêu cầu Tòa án:

Buộc Tổng Công ty phải thanh toán khoản tiền mua hàng còn thiếu của Công ty NV số tiền là 1.740.576.374 đ và khoản lãi chậm trả là 1.017.889.064 đ, tổng cộng là 2.758.465.438 đ (hai tỉ bảy trăm năm tám triệu bốn trăm sáu lăm nghìn bốn trăm ba tám đồng) theo đúng cam kết trong hợp đồng.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc Tổng công ty phải thanh toán số tiền tính đến ngày 31/5/2020 với số nợ 2.870.593.367 đồng gồm:

+ Tiền gốc: 1.740.576.374 đồng.

+ Tiền lãi: 1.130.016.993 đồng( theo mức lãi suất cho vay thông thường của Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh V ngày 13/5/2020 là 8%/năm.)

**\* *Tổng công ty XD - CTCP trình bày như sau:***

Tại ngày kí kết Hợp đồng cung cấp nhiên liệu số 26/HMOSC-NVĐB2 Tổng công ty XD là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, Công ty NV là Công ty thành viên hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân.

Tổng công ty XD đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa ngày 30/6/2013, trong hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hoá không có nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán Hợp đồng cung cấp nhiên liệu số: 26/HMOSC-NVĐB2 cho Công ty H.

Tổng công ty xây dựng đường thủy-CTCP chính thức là công ty cổ phần từ ngày 30/5/2014. Hiện nay, Công ty cổ phần chưa nhận bàn giao từ Tổng công ty xây dựng đường thủy, trên sổ kế toán không thể hiện khoản nợ hay trách nhiệm trả nợ thay của Hợp đồng cung cấp nhiên liệu số: 26/HMOSC-NVĐB2.

- Công nợ giữa Công ty NV và Công ty H liên quan đến Hợp đồng số 26/HMOSC-NVĐB2 ngày 12/4/2010 đã được 2 bên đối chiếu, ghi nhận số nợ phải thu, số nợ phải trả tại Biên bản đối chiếu công nợ đến ngày 01/4/2012 và các cơ quan quản lý nhà nước đã ghi nhận khoản nợ này trong Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp cổ

phần hóa để xác định vốn nhà nước và bán phần vốn nhà nước cho các cổ đông tại Công ty đường biển 2 để hình thành pháp nhân mới là Công ty cổ phần NV .

- Tổng công ty XD - CTCP qua rà soát hồ sơ được Công ty Nhà nước bàn giao từ 01/4/2012 (thời điểm Công ty H xác nhận công nợ với Công ty NV 2 được ghi nhận trong đơn khởi kiện) đến khi chuyển thành Công ty cổ phần ngày 30/5/2014 (thời điểm là Tổng công ty XD 100% vốn NN) và từ tháng 5/2014 đến nay hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Tổng công ty XD - CTCP đều không nhận được bất kỳ văn bản, hồ sơ đề nghị nào từ Công ty NV 2 (nay là Công ty cổ phần NV ) đề nghị ký lại hợp đồng mua bán có bảo lãnh hay phải thanh toán thay số nợ còn thiếu cho Công ty H theo hợp đồng số 26/HMOSC-NVĐB2 ký ngày 12/4/2010. Tổng công ty XD - CTCP từ khi thành lập đến nay cũng không hề ký mới hoặc ký lại hợp đồng mua bán nào liên quan đến Công ty cổ phần NV trong đó xác lập bảo lãnh của bên thứ ba.

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 tại khoản 3, Điều 10. Nguyên tắc kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty cổ phần được chuyển từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, Công ty cổ phần NV đã được doanh nghiệp cổ phần hóa ghi nhận công nợ phải trả trên trong hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, các tài liệu liên quan từ doanh nghiệp cổ phần hóa, đã xác nhận công nợ theo pháp nhân mới. Vì vậy Công ty cổ phần NV phải kế thừa mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm từ doanh nghiệp cổ phần hóa theo đúng Điều 10, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và Điều 11 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011, Điều 11 Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính.

- Tổng công ty XD - CTCP cho rằng trách nhiệm liên quan đến công nợ giữa Công ty H với Công ty NV là trách nhiệm của các cá nhân của Tổng công ty XD (doanh nghiệp 100% vốn nhà nước) và Bộ Giao thông vận tải cơ quan chủ quản thay mặt nhà nước bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, không liên quan đến Tổng công ty XD - CTCP (là các cổ đông mua lại vốn nhà nước để hình thành Công ty cổ phần) được quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ “...các nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp cổ phần hóa được xác định bổ sung sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền quyết toán, bàn giao cho Công ty cổ phần không thuộc trách nhiệm của Công ty cổ phần. Trường hợp sau khi bàn giao cho Công ty cổ phần mới phát sinh khoản truy thu hoặc xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp trong thời gian là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thì cần làm rõ

*trách nhiệm cá nhân, tập thể để thực hiện việc bồi hoàn, nộp phạt, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật“ và quy định tại Điều 11 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011, Điều 11 Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính.*

- Tổng công ty XD - CTCP là doanh nghiệp kế thừa khoản đầu tư từ Tổng công ty XD (nhà đầu tư tham gia mua 20% vốn cổ phần tại Công ty cổ phần NV ) nên chịu trách nhiệm về khoản đầu tư này theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Đề nghị Công ty H khởi kiện Công ty NV , pháp nhân đã xác định khoản nợ và xin khất nợ với Công ty H .

- Đề nghị triệu tập Công ty NV để làm rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của họ trong công nợ.

- Tổng công ty không liên quan trách nhiệm về các khoản nợ giữa Công ty H và Công ty NV liên quan đến Hợp đồng số 26/HMOSC-NVĐB2 ký ngày 12/4/2010.

Tại phiên toà sơ thẩm Tổng công ty trình bày :

+ Theo hợp đồng số 26/HMOS-NVĐB2, Tổng công ty không phải là đơn vị mua hàng của Công ty H cho nên không nợ tiền hàng của Công ty H . Tổng công ty chỉ là đơn vị bảo lãnh thanh toán, trường hợp Công ty NV không có khả năng thanh toán thì Tổng công ty mới thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Khi chưa có phán quyết của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ thanh toán của Công ty NV số tiền phải thanh toán là bao nhiêu thì chưa thể xác định được nghĩa vụ thanh toán của bị đơn.

+ Theo thỏa thuận trong hợp đồng về phương thức thanh toán: phải có Biên bản đối chiếu công nợ, Hóa đơn giá trị gia tăng, Biên bản giao nhận hàng hóa phải có đầy đủ xác nhận của các bên liên quan theo quy định tại mục 3.3 của hợp đồng. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án không có Biên bản giao nhận hàng hóa có đầy đủ xác nhận của các bên, không có biên bản đối chiếu công nợ do vậy chưa đầy đủ tài liệu cần thiết để bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Mặt khác Công trình kênh Quan chánh Bó, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn chưa được chủ đầu tư quyết toán nên chưa có cơ sở xác định Công ty NV có được nhận về khoản tiền nào hay không. Nếu Công ty NV không còn nhận thêm khoản kinh phí nào thì việc bảo lãnh sẽ mặc nhiên chấm dứt. Theo sổ sách kế toán của bị đơn thì kinh phí Công ty NV được hưởng tại công trình này cũng không còn

+ Theo quy định tại Điều 427 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự là 02 năm. Tính từ đợt giao hàng cuối cùng (tháng 11/2011) đến ngày Công ty H khởi kiện(08/10/2016) đã quá thời hiệu khởi kiện.

**Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có công văn gửi Bộ Giao thông Vận tải với nội dung:**

+ *Các nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp cổ phần hóa(Tổng công ty xây dựng đường thủy) đã được cơ quan có thẩm quyền quyết toán, bàn giao cho công ty cổ phần(Tổng công ty xây dựng đường thủy-CTCP) hay chưa?*

+ *Nếu sau khi bàn giao mới phát hiện nghĩa vụ thực hiện bảo lãnh thanh toán trước đây của Tổng công ty XD thì đề nghị Bộ giao thông vận tải cho biết quan điểm.*

Ngày 05/4/2019 , Bộ Giao thông vận tải Công văn số 3147/BGTVT-QLDN trả lời Tòa án về khoản nợ giữa Tổng công ty XD và Công ty H có nêu:

*“Hiện nay Công ty NV 2 vẫn đang hoạt động và là đơn vị có vốn góp của Tổng công ty xây dựng đường thủy-CTCP. Vì vậy, Tổng công ty xây dựng đường thủy-CTCP cần báo cáo thêm về tình hình khấu trừ khoản bảo lãnh thanh toán của Tổng công ty cho Công ty NV 2 đến thời điểm hiện tại (tình hình ghi nhận kinh phí thực hiện của Công ty NV 2 tại công trình kênh Quan Chánh Bó, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh).*

Ngày 13/7/2020, Bộ Giao thông vận tải có công văn số 6724/BGTVT-QLDN với nội dung:

*“Khoản nợ của Tổng công ty XD phải thanh toán cho Công ty H do bảo lãnh thanh toán thay cho Công ty đường biển 2 tương tự như khoản nợ Tổng công ty XD đã thanh toán cho Công ty cổ phần Tàu quốc do bảo lãnh thanh toán cho Công ty nạo vét đường biển 2.*

*Trong quá trình xử lý các vướng mắc tài chính để hoàn thiện công tác quyết toán vốn Nhà nước tại Tổng công ty xây dựng đường thủy-CTCP, Bộ Giao thông vận tải đã lấy ý kiến Bộ tài chính về phương án xử lý khoản nợ Công ty Cổ phần Tàu quốc(Công văn số 6654/BGTVT-QLDN ngày 17/7/2019)*

*Ngày 25/9/2019, Bộ tài chính có công văn hướng dẫn số 11341/BTC-TCDN có ý kiến: “Đây là khoản thanh toán trong nội bộ mà Tổng công ty thanh toán cho Công ty đường biển 2. Hiện nay Công ty đường biển vẫn hoạt động bình thường, không thuộc đối tượng dừng hoạt động, phá sản, giải thể, không thể thu hồi nợ. Do đó Bộ tài chính*

*thống nhất phương án xử lý của Bộ giao thông vận tải: Tổng công ty có trách nhiệm chủ động tổ chức đối chiếu và tìm biện pháp thu hồi nợ từ Công ty đường biển 2”*

Theo tài liệu chứng cứ do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ an cung cấp và Thông tin doanh nghiệp trên trang Thông tin doanh nghiệp của Bộ kế hoạch và Đầu tư thể hiện: Công ty cổ phần NV : Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động, trụ sở chính: Số 60, đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ an; Người đại diện theo pháp luật: Trần Đ

*Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2020/ KDTM – ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận H đã quyết định như sau :*

Xử:1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí H đối với Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP

2. Buộc Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP phải thanh toán cho Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí H số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2020, như sau:

Tiền gốc: 1.740.576.374 đồng

Tiền lãi: 1.130.016.993 đồng

**Tổng cộng: 2.870.593.367 đồng** (hai tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm sáu mươi bảy đồng)

3. Ngoài số tiền gốc và lãi trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền gốc và lãi trên, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 26/HMOSC-NVĐB2 ngày 12/4/2010 tại thời điểm thanh toán.

Về án phí:

+ Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP phải chịu án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm là 89.411.867 đồng.

+ Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí H không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 42.107.770 đồng theo biên lai số 01777 ngày 24/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H

**Sau khi xét xử sơ thẩm:**

Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP kháng cáo toàn bộ bản án.

**Tại phiên tòa phúc thẩm :**

*Công ty H trình bày :* Toàn bộ 20 hoá đơn mà Công ty H giao cho Công ty NV đều đã được quyết toán thuế theo quy định của Pháp luật. Công ty H yêu cầu Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng số 26 đã ký kết. Hồ sơ thanh toán giữa các bên đều lập trên cơ sở phù hợp pháp luật, Công ty NV nhiều lần có công văn xin khất nợ và hai bên đã đối chiếu công nợ với nhau, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP, luật sư thống nhất trình bày:*

Hồ sơ thanh toán của Công ty H chưa hợp pháp, khi nghiên cứu hồ sơ vụ án thì bị đơn mới phát hiện ra đề nghị xem xét.

Khi thực hiện cổ phần hoá Tổng công ty XD không kê khai nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng số 26 mà các bên đã ký kết, nghĩa vụ bảo lãnh nêu trên không nằm trong hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hoá, do vậy Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP không được bàn giao nghĩa vụ bảo lãnh nêu trên, do vậy Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP không có trách nhiệm phải trả khoản nợ trên cho nguyên đơn. Khoản nợ nêu trên thuộc phần sở hữu của Nhà nước mà Bộ giao thông vận tải là pháp nhân đại diện cho phần vốn Nhà nước do vậy Bộ giao thông vận tải có trách nhiệm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:***

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

Hợp đồng Cung cấp nhiên liệu số 26/HMOSC-NVĐB2 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên phát sinh hiệu lực. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện hồ sơ thanh toán hợp lệ, Công ty H nhiều lần có công văn đòi nợ và Công ty NV có Công văn khất nợ, các bên không có khiếu nại về số lượng, chất lượng hàng hoá, do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H buộc Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP phải trả số nợ gốc 1.740.576.374đ là có căn cứ. Căn cứ điều 2.2 của Hợp đồng các bên có thoả thuận về lãi suất chậm thanh toán, do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện



của Công ty H buộc Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP phải trả số nợ lãi là có căn cứ.

Căn cứ điều 92 Bộ luật dân sự thì Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP là pháp nhân kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty XD do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty XD giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**1/ Về thủ tục tố tụng :** Đơn kháng cáo của Tổng công ty xây dựng đường thủy-CTCP trong thời hạn Luật định và hợp lệ.

\* Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty NV nhưng Công ty NV vắng mặt không có lý do, do vậy căn cứ khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty NV .

\* Về thời hiệu khởi kiện:

Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 19/6/2015 Công ty H có công văn số 106/2015/CV-HT yêu cầu Công ty đường biển trả nợ theo Hợp đồng Cung cấp nhiên liệu số 26/HMOSC-NVĐB2, ngày 8/7/2015 Công ty đường biển có công văn khát nợ. Ngày 10/11/2016 Công ty H khởi kiện ra Tòa án, Như vậy, căn cứ vào điều 319 Luật Thương mại thì Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong thời hiệu khởi kiện.

**2/Về Nội dung:**

**\*Về Hợp đồng:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự thể hiện : ngày 12/4/2010 Công ty H do ông Phạm Quốc Trung – giám đốc, Công ty NV do ông Trần Đ – Giám đốc, Bên bảo lãnh thanh toán là Tổng công ty XD do ông Lưu Đình Tiến – Tổng giám đốc ký kết Hợp đồng Cung cấp nhiên liệu số 26/HMOSC-NVĐB2 với nội dung : Công ty H bán dầu cho Công ty NV . Thấy rằng Hợp đồng do các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với điều 24 và các điều tại chương II Luật thương mại, nên phát sinh hiệu lực.

Căn cứ vào các Hoá đơn GTGT, UNC, Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/10/2011, Danh sách khách hàng, công văn số 230/TCKT ngày 08/7/2015 của Công ty NV thể hiện tính đến 8/11/2013 Công ty NV còn nợ Công ty H số nợ gốc 1.740.576.374 đồng.

Tại điều 2.2 Hợp đồng cung cấp nhiên liệu số 26/HMOSC-NVĐB ngày 12/4/2010 đã quy định: *“Sau khi hai bên A-B giao nhận lô hàng, có biên bản đối chiếu công nợ và hóa đơn GTGT thì Tổng công ty XD sẽ thanh toán lô hàng đó cho bên A bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên A.”*. Như vậy căn cứ vào điều khoản nêu trên thể hiện Tổng công ty XD là người thanh toán trực tiếp cho Công ty H các khoản nợ theo Hợp đồng mua bán nêu trên.

Ngày 30/5/2014, Tổng công ty XD thực hiện cổ phần hoá và trở thành Tổng công ty XD - CTCP theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0100202095 từ ngày 30/5/2014, do vậy theo quy định tại Điều 92 Bộ luật dân sự 2015, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 59/2010/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ thì Tổng công ty XD - CTCP kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty xây dựng đường thủy. Do vậy việc Toà án cấp sơ thẩm buộc Tổng công ty XD – CTCP phải trả số nợ gốc 1.740.576.374 đồng cho Công ty H là có căn cứ, nên chấp nhận.

Tại phiên toà phúc thẩm, Tổng công ty XD – CTCP cho rằng hồ sơ thanh toán chưa hợp lệ, tuy nhiên trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng nêu trên Tổng công ty XD – CTCP đã nhiều lần thanh toán cho Công ty H với số tiền 17.663.513.120đ và không có bất kỳ khiếu nại về hồ sơ thanh toán. Tại cấp phúc thẩm, Công ty H xuất trình cho Toà án 20 Hoá đơn GTGT đã xuất cho Công ty NV và Tờ khai thuế GTGT và các tài liệu khác thể hiện những Hoá đơn GTGT nêu trên là hợp pháp, do vậy yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty XD – CTCP cho rằng hồ sơ thanh toán chưa hợp pháp là không có căn cứ để chấp nhận.

\* Về số lãi :

Tại điều 2.2 Hợp đồng cung cấp nhiên liệu số 26/HMOSC-NVĐB ngày 12/4/2010 đã quy định: *“ Thời hạn thanh toán: Trả trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận hàng, nếu quá thời hạn trên mà bên B vẫn chưa thanh toán đủ tiền thì bên B phải chịu thêm lãi suất trả chậm áp dụng theo lãi vay ngắn hạn của ngân hàng Vietcombank tại thời điểm thanh toán tính trên phần chậm trả.”*

Tại điều 4.1 và 4.3 Hợp đồng cung cấp nhiên liệu số 26/HMOSC-NVĐB ngày 12/4/2010 đã quy định: “ *Bên A có quyền yêu cầu Bên bảo lãnh thanh toán chi trả tiền mua hàng đúng thời gian theo các điều khoản đã quy định tại điều 2.2 của Hợp đồng này. Trách nhiệm của Bên bảo lãnh thanh toán : Thanh toán đúng thời gian quy định cho Bên A*”

Như vậy theo các điều khoản nêu trên thì việc Công ty H yêu cầu Tổng công ty XD – CTCP phải trả khoản tiền lãi theo lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm thanh toán kể từ khi Tổng công ty XD chậm thanh toán là có căn cứ phù hợp với điều 4.1, 4.3 của Hợp đồng cung cấp nhiên liệu số 26/HMOSC-NVĐB ngày 12/4/2010 và điều 306 Luật thương mại.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày giao hàng cuối cùng và hoá đơn cuối cùng là ngày 23/11/2011, Tổng công ty XD thanh toán lần cuối cùng là ngày 3/2/2012, do vậy việc Toà án cấp sơ thẩm xác định thời điểm chậm thanh toán là ngày 1/4/2012 đến khi xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Theo Hợp đồng cung cấp nhiên liệu số 26/HMOSC-NVĐB ngày 12/4/2010 các bên thoả thuận lãi suất chậm trả là lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm thanh toán, do vậy việc Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H buộc Tổng công ty phải thanh toán khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất 8% là phù hợp với điều 306 Luật thương mại nên chấp nhận.

- Tổng công ty XD – CTCP cho rằng trong hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Tổng công ty XD khi cổ phần hoá không thể hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Hợp đồng cung cấp nhiên liệu số 26/HMOSC-NVĐB ngày 12/4/2010, do vậy Tổng công ty xây dựng đường thủy– CTCP không có trách nhiệm thanh toán khoản nợ của Công ty NV đối với Công ty H . Thấy rằng trong suốt quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng cung cấp nhiên liệu số 26/HMOSC-NVĐB ngày 12/4/2010 cho đến thời điểm 3/2/2011 , Tổng công ty XD đều là pháp nhân trực tiếp thanh toán cho Công ty H với tư cách là Bên bảo lãnh đúng như Hợp đồng mà các bên đã ký kết. Công ty NV không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào của Hợp đồng nêu trên cho Công ty H . Tổng công ty XD – CTCP là pháp nhân kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty XD theo quy định tại Điều 92 Bộ luật dân sự 2015, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 59/2010/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ quy định về chuyển đổi hình thức của pháp nhân, do

vậy việc việc Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H buộc Tổng công ty XD – CTCP phải trả cho Công H nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ.

Tại phiên toà phúc thẩm Tổng công ty cho rằng trách nhiệm bảo lãnh hay trách nhiệm trả khoản nợ đối với Công ty H không nằm trong hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Tổng công ty XD khi cổ phần hoá nên Tổng công ty không có trách nhiệm phải trả nợ, thấy rằng trách nhiệm bảo lãnh hay trách nhiệm trả khoản nợ đối với Công ty H có hoặc không có trong hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Tổng công ty XD khi cổ phần hoá đó là việc nội bộ của Tổng công ty XD khi cổ phần hoá, nếu sau này các bên có tranh chấp về việc cổ phần hoá sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác, do vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nêu trên của Tổng công ty XD – CTCP .

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần sửa câu chữ trong phần tuyên án cho phù hợp pháp luật, do vậy căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty xây dựng đường thủy– CTCP sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên án.

\* Về án phí: Tổng công ty xây dựng đường thủy– CTCP phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật.

### ***Từ những nhận định trên!***

- Căn cứ điều 92 Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 24, 50, 306, 319 Luật thương mại.

Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 148, khoản 2 điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 điều 26, Khoản 1 điều 29, điều 48 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Tòa án.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Xử : Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty xây dựng đường thủy– CTCP.

Sửa Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2020/ KDTM – ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận H về cách tuyên án và quyết định như sau :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí H đối với Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP

2. Buộc Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP phải thanh toán cho Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí H số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2020, cụ thể như sau:

Tiền gốc: 1.740.576.374 đồng

Tiền lãi: 1.130.016.993 đồng

Tổng cộng: 2.870.593.367 đồng (hai tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm sáu mươi bảy đồng)

3. Kể từ ngày 1/6/2020 Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP tiếp tục phải trả khoản tiền lãi trên số nợ gốc của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 26/HMOSC-NVĐB2 ngày 12/4/2010 tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí:

+ Tổng công ty xây dựng đường thủy- CTCP phải chịu án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm là 89.411.867 đồng, 2.000.000đ án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 17884 ngày 7/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H , còn phải nộp 89.411.867 đồng ( tám mươi chín triệu bốn trăm mười một ngàn tám trăm sáu bảy đồng ).

+ Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí H không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải dầu khí H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 42.107.770 đồng theo biên lai số 01777 ngày 24/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 31/3/2021.

**Nơi nhận:**

- *Tòa án ND Quận H ;*
- *Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;*
- *Đương sự.*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**